

**BỘ TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA VÀ XẾP HẠNG ĐỐI VỚI
PHÒNG TƯ PHÁP CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ NĂM 2022**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-STP
ngày /11/2022 của Giám đốc Sở Tư pháp Hà Tĩnh)

I. CÁC TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM

TT	Lĩnh vực công tác	Các tiêu chí thi đua cụ thể	Điểm chuẩn	Điểm cộng (Lý do; Tài liệu kiểm chứng)	Điểm trừ (Lý do; Tài liệu kiểm chứng)	Tổng điểm
1	Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL (20 điểm)	Triển khai có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.	4			
		Triển khai có hiệu quả Kế hoạch của Ban cán sự Đảng Chính phủ thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW.	2			
		Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thi hành các văn bản pháp luật mới ban hành trong phạm vi trách nhiệm của ngành Tư pháp.	2			
		Tham mưu UBND cấp huyện xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2022 hoặc lồng ghép trong Kế hoạch công tác tư pháp năm (có gửi văn bản về Sở Tư pháp).	2			
		Góp ý kịp thời, đầy đủ, có chất lượng các văn bản theo đề nghị của Sở Tư pháp.	3			
		Kịp thời tự kiểm tra và tham mưu xử lý	2			

TT	Lĩnh vực công tác	Các tiêu chí thi đua cụ thể	Điểm chuẩn	Điểm cộng (Lý do; Tài liệu kiểm chứng)	Điểm trừ (Lý do; Tài liệu kiểm chứng)	Tổng điểm
		các văn bản ngay sau khi nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền, các cơ quan thông tin đại chúng hoặc có ý kiến phản hồi của cơ quan kiểm tra theo thẩm quyền về phương án xử lý đúng thời hạn quy định (nếu có).				
		Thường xuyên rà soát các văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả rà soát; công bố kết quả rà soát, danh mục văn bản hết hiệu lực hàng năm theo quy định (có gửi kết quả về Sở Tư pháp).	1			
		Cung cấp đầy đủ, kịp thời các văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành để Sở Tư pháp kiểm tra theo thẩm quyền.	1			
		Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã (có văn bản gửi về Sở Tư pháp).	1			
		Thực hiện đầy đủ, kịp thời việc góp ý, báo cáo chuyên đề, đột xuất khác về công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo yêu cầu của Sở Tư pháp.	2			
2	Công tác theo dõi thi hành pháp luật, quản lý xử lý vi phạm hành chính và hỗ trợ pháp lý cho doanh	Góp ý dự thảo Kế hoạch Theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2022 đúng thời gian quy định.	1			
		Tham mưu UBND cùng cấp kịp thời ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch về công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật năm 2022 hoặc lồng ghép trong Kế hoạch công tác tư pháp năm. Trong đó có xác định lĩnh vực theo dõi trọng tâm và thực hiện có hiệu quả (có gửi văn bản về Sở Tư pháp để theo dõi).	1			

TT	Lĩnh vực công tác	Các tiêu chí thi đua cụ thể	Điểm chuẩn	Điểm cộng (Lý do; Tài liệu kiểm chứng)	Điểm trừ (Lý do; Tài liệu kiểm chứng)	Tổng điểm
	ngành (20 điểm)	Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và công chức chuyên môn thuộc UBND cấp xã trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương. Tổng hợp, đề xuất với UBND cấp huyện về việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật (có văn bản gửi về Sở Tư pháp).	1,5			
		Tổ chức theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm của tỉnh, lĩnh vực tư pháp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của UBND cấp huyện (có gửi kết quả về Sở Tư pháp).	1,5			
		Tổ chức điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành (gửi phiếu khảo sát đảm bảo thời gian, chất lượng theo yêu cầu của Sở Tư pháp).	1			
		Đôn đốc, theo dõi việc thực hiện cắt giảm các chi phí mà doanh nghiệp, người dân phải gánh chịu trong quá trình thực hiện các quy định của pháp luật (Chi phí tuân thủ pháp luật).	0,5			
		Tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai “Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018-2022” trên địa bàn huyện.	1			
		Có văn bản đề xuất xử lý các quy định, văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn, xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.	1			

TT	Lĩnh vực công tác	Các tiêu chí thi đua cụ thể	Điểm chuẩn	Điểm cộng (Lý do; Tài liệu kiểm chứng)	Điểm trừ (Lý do; Tài liệu kiểm chứng)	Tổng điểm
		Tổ chức tập huấn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính cho công chức làm công tác này trên địa bàn (có văn bản chứng minh việc đã triển khai gửi Sở Tư pháp).	2			
		Báo cáo kết quả xử lý vi phạm hành chính hàng tháng đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.	3			
		Báo cáo kết quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021 đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định (trước ngày 20/01/2022).	1			
		Báo cáo kết quả công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2021 đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định (trước ngày 03/12/2021).	1			
		Báo cáo kết quả thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng Chỉ số B1 định kỳ 6 tháng và năm đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.	2			
		Thực hiện hiệu quả việc phổ biến các chính sách, các văn bản QPPL mới có liên quan cho doanh nghiệp (Có văn bản chứng minh việc đã triển khai gửi Sở Tư pháp).	0,5			
		Thực hiện đầy đủ, kịp thời việc góp ý, báo cáo chuyên đề, đột xuất khác về công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo yêu cầu của Sở Tư pháp.	2			
3	Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở;	Tham mưu UBND cấp huyện ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 của địa phương hoặc lồng ghép trong Kế hoạch công tác tư pháp năm (có gửi văn bản về Sở Tư pháp để theo dõi).	2			

TT	Lĩnh vực công tác	Các tiêu chí thi đua cụ thể	Điểm chuẩn	Điểm cộng (Lý do; Tài liệu kiểm chứng)	Điểm trừ (Lý do; Tài liệu kiểm chứng)	Tổng điểm
	chuẩn tiếp cận pháp luật; công tác bồi thường nhà nước (50 điểm)	Thực hiện tốt vai trò là cơ quan thường trực Hội đồng Phối hợp PBGDPL cấp huyện và tham mưu tổ chức họp Hội đồng ít nhất 02 lần/năm. Tham mưu Hội đồng Phối hợp PBGDPL cùng cấp ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác này trên địa bàn (có văn bản gửi về Sở Tư pháp để theo dõi).	2			
		Tham mưu Hội đồng Phối hợp PBGDPL cấp huyện hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL hàng quý (có văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện gửi về Sở Tư pháp).	2			
		Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện định kỳ 6 tháng, năm đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.	2			
		Ký kết và triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình phối hợp phổ biến pháp luật liên ngành (có văn bản chứng minh việc đã triển khai gửi Sở Tư pháp).	2			
		Tham mưu UBND cấp huyện rà soát, kiện toàn Hội đồng Phối hợp PBGDPL theo Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Phối hợp PBGDPL.	1			
		Tham mưu UBND cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn công tác rà soát, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật. Tổ chức tập huấn bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ Tuyên truyền viên, Hòa giải viên cơ sở, ít nhất 01 lớp/năm (có văn bản chứng minh việc đã triển khai gửi Sở Tư pháp).	2			
		Thông qua các hình thức tuyên truyền kịp thời tổ chức triển khai các văn bản	2			

TT	Lĩnh vực công tác	Các tiêu chí thi đua cụ thể	Điểm chuẩn	Điểm cộng (Lý do; Tài liệu kiểm chứng)	Điểm trừ (Lý do; Tài liệu kiểm chứng)	Tổng điểm
		pháp luật mới phù hợp với yêu cầu, điều kiện của địa phương.				
		Thường xuyên theo dõi công tác PBGDPL ở cấp xã và kịp thời có văn bản đôn đốc, hướng dẫn, chỉ đạo khi cần thiết (có văn bản gửi về Sở Tư pháp).	2			
		Tăng cường xây dựng, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát huy vai trò tích cực của mạng xã hội, Cổng Thông tin điện tử trong công tác PBGDPL.	2			
		Cung cấp đầy đủ, kịp thời, có chất lượng các tin, bài, hình ảnh liên quan đến hoạt động của đơn vị mình lên Cổng Thông tin điện tử của Sở và Bản tin Tư pháp Hà Tĩnh (ít nhất có 12 tin, bài trong năm).	3			
		Duy trì có hiệu quả mô hình sinh hoạt “Ngày pháp luật” cho cán bộ, Nhân dân trên địa bàn. Chủ động xây dựng, ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện Ngày pháp luật năm 2022; Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tư pháp đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.	2			
		Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở đã được phê duyệt.	2			
		Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật; Tích cực hưởng ứng, tuyên truyền, tham gia hiệu quả cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật về xử lý vi phạm hành chính do Sở Tư pháp tổ chức.	2			
		Thực hiện các hoạt động tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và 10 năm hưởng ứng Ngày Pháp luật hiệu quả, kịp thời theo hướng dẫn của Sở Tư pháp và Kế hoạch địa phương ban hành.	2			

TT	Lĩnh vực công tác	Các tiêu chí thi đua cụ thể	Điểm chuẩn	Điểm cộng (Lý do; Tài liệu kiểm chứng)	Điểm trừ (Lý do; Tài liệu kiểm chứng)	Tổng điểm
		Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật trên địa bàn huyện (có văn bản gửi về Sở Tư pháp để theo dõi).	1			
		Tham mưu UBND cấp huyện tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.	1			
		Tham mưu UBND cấp huyện chỉ đạo việc rà soát, củng cố các Tổ hòa giải ở cơ sở; chú trọng biên soạn, cấp phát tài liệu miễn phí cho tổ hòa giải.	2			
		Tham mưu HĐND, UBND huyện bảo đảm kinh phí cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở ở cấp huyện và chỉ đạo bố trí ở cấp xã (có văn bản chứng minh đã thực hiện).	2			
		Quán triệt, phổ biến kịp thời, hiệu quả các nội dung của Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg trên địa bàn bằng các hình thức phù hợp.	1			
		Báo cáo công tác PBGDPL và hòa giải ở cơ sở định kỳ 6 tháng, năm và các báo cáo chuyên đề, đột xuất khác về Sở Tư pháp đúng thời gian quy định và đảm bảo chất lượng.	3			
		Tỷ lệ hòa giải thành cao (tỷ lệ hòa giải thành: tính tỷ lệ % giữa số vụ việc hòa giải thành trên tổng số vụ việc đã giải quyết xong; từ 80% trở lên).	1			
		Tham mưu UBND cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện xây dựng, rà soát, chấm điểm, tổ chức đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thành lập Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật (có văn bản gửi về Sở Tư pháp).	2			

TT	Lĩnh vực công tác	Các tiêu chí thi đua cụ thể	Điểm chuẩn	Điểm cộng (Lý do; Tài liệu kiểm chứng)	Điểm trừ (Lý do; Tài liệu kiểm chứng)	Tổng điểm
		Đề xuất, triển khai giải pháp khắc phục, cải thiện, thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên cơ sở kết quả đánh giá hàng năm, tập trung trọng tâm vào địa bàn chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hoặc có nhiều tiêu chí, chỉ tiêu đạt kết quả thấp (có văn bản gửi về Sở Tư pháp để theo dõi).	1			
		Báo cáo đánh giá mức độ đạt chuẩn tiêu chí 18.5 về Sở Tư pháp đúng thời hạn, đảm bảo chất lượng theo văn bản hướng dẫn của Sở Tư pháp.	1			
		Công bố danh sách đơn vị cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; danh sách đơn vị cấp xã chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.	1			
		Tham gia góp ý kịp thời, có chất lượng đối với dự thảo Kế hoạch thực hiện Ngày Pháp luật Việt Nam.	1			
		Tham mưu UBND cấp huyện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước (Có văn bản gửi về Sở Tư pháp).	0,5			
		Báo cáo công tác bồi thường Nhà nước về Sở Tư pháp đúng thời hạn, đảm bảo chất lượng.	0,5			
		Thực hiện đầy đủ, kịp thời việc góp ý, báo cáo chuyên đề, đột xuất khác về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, bồi thường nhà nước theo yêu cầu của Sở Tư pháp.	1			
		Tham gia đầy đủ các cuộc tập huấn nghiệp vụ, các Hội nghị, Hội thảo về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật do Sở Tư pháp, tỉnh tổ chức.	1			

TT	Lĩnh vực công tác	Các tiêu chí thi đua cụ thể	Điểm chuẩn	Điểm cộng (Lý do; Tài liệu kiểm chứng)	Điểm trừ (Lý do; Tài liệu kiểm chứng)	Tổng điểm
4	Công tác trợ giúp pháp lý (10 điểm)	Tham mưu UBND cấp huyện ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trợ giúp pháp lý hoặc lồng ghép trong Kế hoạch công tác tư pháp của địa phương.	1,5			
		Triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động trợ giúp pháp lý theo Kế hoạch đã đề ra trong năm 2022.	1,5			
		Tham mưu UBND cấp huyện ban hành văn bản chỉ đạo UBND cấp xã về việc phối hợp truyền thông, cung cấp thông tin, giới thiệu vụ việc trợ giúp pháp lý, người thuộc diện được trợ giúp pháp lý (có văn bản gửi về Sở Tư pháp).	1			
		Chỉ đạo, hướng dẫn Tư pháp xã, phường, thị trấn thông tin, giới thiệu người thuộc diện được trợ giúp pháp lý đến Trung tâm Trợ giúp pháp lý (có tài liệu chứng minh đã triển khai về Sở Tư pháp).	2			
		Có văn bản đăng ký với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tổ chức truyền thông về trợ giúp pháp lý và tư vấn pháp luật trên địa bàn huyện. - Đăng ký đúng thời gian quy định: 0,5 điểm; - Nội dung đăng ký đầy đủ theo yêu cầu: 0,5 điểm.	1			
		Phối hợp với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tổ chức truyền thông về trợ giúp pháp lý và tư vấn pháp luật trên địa bàn đạt chất lượng, hiệu quả. - Đảm bảo đúng thời gian quy định: 0,5 điểm; - Phối hợp thực hiện truyền thông và tư vấn pháp luật chất lượng, hiệu quả: 0,5 điểm.	1			
		Cử công chức của Phòng Tư pháp tham gia các cuộc truyền thông về trợ giúp pháp lý trên địa bàn.	1			

TT	Lĩnh vực công tác	Các tiêu chí thi đua cụ thể	Điểm chuẩn	Điểm cộng (Lý do; Tài liệu kiểm chứng)	Điểm trừ (Lý do; Tài liệu kiểm chứng)	Tổng điểm
		Phối hợp với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thực hiện TGPL cho người khuyết tật khó khăn về tài chính trên địa bàn.	1			
5	Công tác hành chính tư pháp (40 điểm)	<p>Kết quả giải quyết việc hộ tịch, nuôi con nuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết các việc hộ tịch, nuôi con nuôi đúng quy định, không để xảy ra sai sót; không có hồ sơ đăng ký hộ tịch đề nghị hủy: <i>3 điểm</i>; - Giải quyết các việc hộ tịch, nuôi con nuôi để xảy ra sai sót; có từ 1-2 hồ sơ đăng ký hộ tịch đề nghị hủy: <i>2 điểm</i>; - Giải quyết các việc hộ tịch, nuôi con nuôi để xảy ra sai sót; có từ 3-5 hồ sơ đăng ký hộ tịch đề nghị hủy: <i>1 điểm</i>; - Giải quyết các việc hộ tịch, nuôi con nuôi để xảy ra sai sót; có trên 5 hồ sơ đăng ký hộ tịch đề nghị hủy: <i>0 điểm</i>. <p>Giải quyết việc chứng thực đúng quy định, không để xảy ra sai sót.</p> <p>Tham mưu UBND cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn cấp xã thực hiện tốt việc đăng ký, quản lý hộ tịch và cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký (<i>có văn bản gửi về Sở Tư pháp</i>).</p> <p>Tham mưu UBND cấp huyện triển khai và chỉ đạo cấp xã triển khai hiệu quả nội dung chứng thực điện tử bản sao từ bản chính trên địa bàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện trên 2.000 hồ sơ và không có xã chưa chứng thực bản sao điện tử: <i>3 điểm</i>; - Thực hiện từ 1.000 - 2.000 hồ sơ và không có xã chưa chứng thực bản sao điện tử: <i>2 điểm</i>; - Thực hiện từ 700 - 1.000 hồ sơ và không có xã chưa chứng thực bản sao 	3			
		Giải quyết việc chứng thực đúng quy định, không để xảy ra sai sót.	3			
		Tham mưu UBND cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn cấp xã thực hiện tốt việc đăng ký, quản lý hộ tịch và cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký (<i>có văn bản gửi về Sở Tư pháp</i>).	3			
		Tham mưu UBND cấp huyện triển khai và chỉ đạo cấp xã triển khai hiệu quả nội dung chứng thực điện tử bản sao từ bản chính trên địa bàn:	3			

TT	Lĩnh vực công tác	Các tiêu chí thi đua cụ thể	Điểm chuẩn	Điểm cộng (Lý do; Tài liệu kiểm chứng)	Điểm trừ (Lý do; Tài liệu kiểm chứng)	Tổng điểm
		<p>điện tử: <i>1,5 điểm</i>;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện dưới 700 hồ sơ và không có xã chưa chứng thực bản sao điện tử: <i>1 điểm</i>. - Trường hợp đạt số lượng chứng thực bản sao điện tử theo các tiêu chí trên nhưng có đơn vị cấp xã chưa chứng thực bản bản điện tử: <i>Đạt 50% số điểm của tiêu chí</i>. 				
		<p>Chủ động tham mưu, đề xuất với Sở Tư pháp xử lý các vấn đề vướng mắc phát sinh trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực.</p>	2			
		<p>Tổng kết 06 năm thi hành Luật Hộ tịch đảm bảo kịp thời, chất lượng theo hướng dẫn của Sở Tư pháp (<i>gửi báo cáo về Sở Tư pháp trước ngày 15/7/2022</i>).</p>	2			
		<p>Tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực trên địa bàn và có gửi báo cáo về Sở Tư pháp.</p>	2			
		<p>Không có phản ánh, kiến nghị về thái độ tiếp công dân không đúng mực, biểu hiện sách nhiễu, phiền hà, không giải thích, hướng dẫn cụ thể cho người dân.</p>	2			
		<p>Tham mưu UBND cấp huyện tiếp tục thực hiện Kế hoạch thực hiện số hóa, cập nhật dữ liệu hộ tịch từ các Sổ hộ tịch trên địa bàn; Hoàn thành số hóa Sổ hộ tịch giai đoạn 3 và triển khai số hóa Sổ hộ tịch giai đoạn 4, đảm bảo dữ liệu cập nhật lên Cơ sở dữ liệu đầy đủ, không có sai sót và có báo cáo về Sở Tư pháp theo quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành số hóa Sổ hộ tịch giai đoạn 4 trên địa bàn trước và đúng hạn, không có sai sót (bao gồm cả nhập dữ liệu và đính kèm file scan trang Sổ): <i>5 điểm</i>; - Hoàn thành số hóa Sổ hộ tịch giai đoạn 4 quá hạn/hoàn thành đúng và trước hạn 	5			

TT	Lĩnh vực công tác	Các tiêu chí thi đua cụ thể	Điểm chuẩn	Điểm cộng (Lý do; Tài liệu kiểm chứng)	Điểm trừ (Lý do; Tài liệu kiểm chứng)	Tổng điểm
		nhưng có sai sót/hoàn thành nhập dữ liệu nhưng chưa hoàn thành việc đính kèm file scan trang Sổ: 3 điểm; - Chưa hoàn thành số hóa Sổ hộ tịch giai đoạn 4: 0 điểm.				
		Thường xuyên rà soát, kiểm tra, đôn đốc việc số hóa Sổ hộ tịch ở các đơn vị cấp xã (có văn bản gửi về Sở Tư pháp để theo dõi).	2			
		Công tác lưu trữ và chế độ báo cáo công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi định kỳ, đột xuất: - Thực hiện lưu trữ đầy đủ, khoa học: 1,5 điểm; - Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đảm bảo kịp thời, có chất lượng theo yêu cầu của Sở Tư pháp: 1,5 điểm.	3			
		Tham mưu UBND cấp huyện tiếp tục triển khai kịp thời, hiệu quả Đề án số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong lĩnh vực hộ tịch; Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ, Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020, Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020, Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ Tư pháp trên địa bàn.	3			
		Góp ý dự thảo Khung giám sát theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi trong nước kịp thời, có chất lượng theo yêu cầu của Sở Tư pháp (gửi văn bản về Sở Tư pháp trước ngày 26/4/2022).	1			
		Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá trẻ em cần tìm gia đình thay thế đảm bảo chất lượng, kịp thời.	1			

TT	Lĩnh vực công tác	Các tiêu chí thi đua cụ thể	Điểm chuẩn	Điểm cộng (Lý do; Tài liệu kiểm chứng)	Điểm trừ (Lý do; Tài liệu kiểm chứng)	Tổng điểm
		Thực hiện đầy đủ, kịp thời việc góp ý, báo cáo chuyên đề, đột xuất khác về công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi theo yêu cầu của Sở Tư pháp.	2			
		Có sáng kiến, giải pháp trong thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, giải quyết vấn đề chứng thực hiệu quả (<i>có tài liệu chứng minh đã triển khai</i>).	0,5			
		Chỉ đạo, hướng dẫn cấp xã xử lý kịp thời lỗi cấp số định danh cá nhân: - Hoàn thành xử lý lỗi số định danh: <i>1 điểm</i> ; - Tính đến hết tháng 10/2022 vẫn còn xã chưa xử lý lỗi cấp số định danh cá nhân: <i>0 điểm</i> .	1			
		Gửi báo cáo Luật Quốc tịch về Sở Tư pháp đúng thời hạn, đảm bảo chất lượng (<i>trước ngày 13/6/2022 theo văn bản số 2842/UBND-NC ngày 02/6/2022 của UBND tỉnh</i>).	1			
		Thực hiện góp ý kịp thời, có chất lượng dự thảo Danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến một phần trong lĩnh vực hộ tịch (<i>gửi về Sở Tư pháp trước ngày 08/7/2022</i>).	0,5			
6	Công tác thi hành án dân sự (5 điểm)	Giúp UBND cấp huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp huyện trong công tác thi hành án dân sự trên địa bàn theo quy định của pháp luật.	3			
		Tham gia với tư cách là thành viên Ban chỉ đạo thi hành án dân sự trên địa bàn huyện để giải quyết các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.	2			
7	Công tác thanh tra, giải quyết	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật trong lĩnh vực tư pháp trên địa bàn huyện.	3			

TT	Lĩnh vực công tác	Các tiêu chí thi đua cụ thể	Điểm chuẩn	Điểm cộng (Lý do; Tài liệu kiểm chứng)	Điểm trừ (Lý do; Tài liệu kiểm chứng)	Tổng điểm
	Khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng	Thực hiện việc giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng thẩm quyền.	2			
	(10 điểm)	Không có đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với công chức của đơn vị về các hành vi vi phạm hoặc có sai phạm của cấp xã liên quan đến lĩnh vực quản lý Nhà nước của Ngành.	3			
		Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động tư pháp trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND cấp huyện.	2			
9	Nhóm công tác khác	Công tác xây dựng ngành				
	(45 điểm)	Sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương đối với công tác tư pháp.	3			
		Tham gia thực hiện tốt các nhiệm vụ góp phần hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương.	3			
		Tham mưu UBND cấp huyện ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp.	2			
		Về việc kiện toàn tổ chức, biên chế Phòng Tư pháp: - Đảm bảo bố trí đủ số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao, 100% đội ngũ công chức làm việc tại Phòng Tư pháp phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp: <i>2 điểm</i> ; - 100% công chức làm công tác hộ tịch tại Phòng Tư pháp có trình độ Cử nhân Luật trở lên và đã được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch theo Quyết định số 2247/QĐ-BTP ngày 25/12/2015 của Bộ Tư pháp: <i>2 điểm</i> .	4			

TT	Lĩnh vực công tác	Các tiêu chí thi đua cụ thể	Điểm chuẩn	Điểm cộng (Lý do; Tài liệu kiểm chứng)	Điểm trừ (Lý do; Tài liệu kiểm chứng)	Tổng điểm
		Đảm bảo 100% công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã có trình độ Trung cấp Luật trở lên và 100% công chức đã được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch theo Quyết định số 2247/QĐ-BTP ngày 25/12/2015 của Bộ Tư pháp.	3			
		Hướng dẫn, bảo đảm không bố trí công chức Tư pháp - Hộ tịch kiêm nhiệm các chức danh khác và bảo đảm việc bố trí, tuyển dụng mới người có đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hộ tịch làm công tác hộ tịch. Báo cáo số liệu công chức Tư pháp - Hộ tịch đầy đủ, đúng thời gian quy định.	2			
		Tập thể đoàn kết; Tích cực phối hợp với Sở Tư pháp trong tổ chức các hoạt động thành lập ngành, kiểm tra công tác tư pháp ở cơ sở.	1			
		Tham mưu thực hiện tốt công tác cải cách thể chế trên địa bàn huyện, thành phố, thị xã.	1			
		Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng công tác tư pháp cho công chức cấp xã.	1			
		Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nghiệp vụ, các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm về công tác chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu, triệu tập của cấp trên tổ chức.	2			
		Đẩy mạnh công tác tư pháp về cơ sở, góp phần giải quyết các khó khăn, vướng mắc, các “điểm nghẽn” trong công tác tư pháp ở cấp xã.	1			
		Tham gia góp ý đầy đủ, có chất lượng các văn bản liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của ngành Tư pháp.	2			

TT	Lĩnh vực công tác	Các tiêu chí thi đua cụ thể	Điểm chuẩn	Điểm cộng (Lý do; Tài liệu kiểm chứng)	Điểm trừ (Lý do; Tài liệu kiểm chứng)	Tổng điểm
		<i>Công tác thi đua khen thưởng</i>				
		Thực hiện phát động, đăng ký thi đua, ký kết giao ước thi đua theo đúng thời gian quy định.	1			
		Phổ biến, quán triệt các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ngành về công tác thi đua khen thưởng.	1			
		Tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua năm 2022.	1			
		Chấp hành tốt các quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.	2			
		Tổ chức tự chấm điểm Phòng Tư pháp đầy đủ, tổng hợp kết quả điểm chính xác, đúng thời hạn và có xác nhận của UBND cấp huyện.	3			
		<i>Chế độ thông tin, báo cáo</i>				
		Thực hiện thống kê công tác tư pháp: - Triển khai báo cáo thống kê qua phần mềm tại Phòng Tư pháp và 100% đơn vị cấp xã trên địa bàn: <i>2 điểm</i> ; - Đúng tiến độ và thời gian quy định: <i>2 điểm</i> ; - Bảo đảm chất lượng, tính chính xác: <i>2 điểm</i> .	6			
		Báo cáo định kỳ (6 tháng, năm) và đột xuất theo yêu cầu của Sở Tư pháp: - Đúng tiến độ và thời gian quy định: <i>3 điểm</i> ; - Bảo đảm chất lượng: <i>3 điểm</i> .	6			
		Tổng cộng	200			

II. CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XẾP HẠNG

1. Căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo các tiêu chí đã được quy định, cách tính điểm được xác định như sau:

- Tiêu chí nào hoàn thành 100% về số lượng, tiến độ và bảo đảm chất lượng thì đạt số điểm chuẩn như quy định.

- Tiêu chí nào hoàn thành vượt số lượng, trước tiến độ, bảo đảm chất lượng (*Về đích sớm*) thì số điểm được tính là điểm chuẩn nhân với % mức độ hoàn thành vượt (*giải trình rõ lý do cộng điểm và có tài liệu kiểm chứng*).

Ví dụ: Một tiêu chí có số điểm chuẩn là 3 điểm, nếu mức độ hoàn thành vượt 120%. Số điểm được tính cho tiêu chí này là: $3 \times 120\% = 3,6$ điểm.

- Tiêu chí nào đã thực hiện nhưng chưa đạt 100%, thì số điểm được chấm tương đương với mức độ hoàn thành (%) so với số điểm chuẩn tối đa của tiêu chí đó (*giải trình rõ lý do trừ điểm và có tài liệu kiểm chứng*).

Ví dụ: Một tiêu chí có số điểm chuẩn là 3 điểm, nếu mức độ hoàn thành chỉ đạt 80%. Số điểm được tính cho tiêu chí này là: $3 \times 80\% = 2,4$ điểm.

- Tiêu chí nào chưa thực hiện được thì đạt 0 điểm.

2. Tổng số điểm thi đua để đánh giá xếp hạng là tổng cộng của các điểm đã đạt được đối với từng nhiệm vụ.

3. Trên cơ sở kết quả tự chấm điểm của các Phòng Tư pháp và nhận xét đánh giá mức độ hoàn thành các tiêu chí và chấm điểm của các đơn vị giúp Giám đốc Sở quản lý nhà nước về các lĩnh vực công tác tư pháp, Hội đồng Thi đua-Khen thưởng ngành xem xét, trình Giám đốc Sở quyết định xếp hạng Phòng Tư pháp các huyện, thành phố, thị xã năm 2022 thành **4** hạng, gồm: **Hạng A** (Xuất sắc), **Hạng B** (Tốt), **Hạng C** (Khá) và **Hạng D** (Trung bình). Cụ thể:

- Hạng A: Trên 190 điểm

- Hạng B: Từ 170 - 190 điểm

- Hạng C: Từ 150 - dưới 170 điểm

- Hạng D: Dưới 150 điểm

Lưu ý: Không xét thi đua và xếp hạng (C) trở xuống đối với các đơn vị có một trong các trường hợp sau đây:

- Tập thể có công chức, đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;

- Tập thể đã xảy ra nội bộ mất đoàn kết hoặc đã có kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc vi phạm các quy định của nhà nước thuộc lĩnh vực tư pháp.

- Gửi Bảng tự chấm điểm thi đua và xếp hạng năm 2022 về Sở Tư pháp không đúng thời gian quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tư pháp các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm tự đánh giá, chấm điểm, thời gian được tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/10/2022 và ước tính đến 31/12/2022. Bảng tự chấm điểm và xếp hạng này phải có ý kiến xác nhận của UBND cấp huyện và **gửi về Sở Tư pháp (Qua Văn phòng Sở) trước ngày 21/11/2022.**

2. Trưởng các Phòng, Trung tâm thuộc Sở được giao giúp Giám đốc Sở quản lý nhà nước về các lĩnh vực công tác tư pháp có trách nhiệm xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành của các tiêu chí và chấm điểm theo các thang, bảng điểm đã được quy định **xong trước ngày 18/11/2022**.

3. Văn phòng Sở có trách nhiệm tổng hợp Bảng tự chấm điểm của các Phòng Tư pháp và kết quả chấm điểm của các đơn vị thuộc Sở đối với việc hoàn thành các tiêu chí của Phòng Tư pháp và đề nghị Hội đồng thi đua-Khen thưởng ngành Tư pháp tổ chức đánh giá, xếp hạng, trình Giám đốc Sở quyết định công nhận **trước ngày 30/11/2022** để phục vụ công tác xét khen thưởng cuối năm./.